

Số: /KH-UBND

Nghĩa Hưng, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số huyện Nghĩa Hưng
đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 22/10/2021 về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Nam Định về việc chuyển đổi số tỉnh Nam Định giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, UBND huyện Nghĩa Hưng xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu và định hướng, xác định rõ các nhiệm vụ và phân công cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn nhằm tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Nam Định về việc chuyển đổi số tỉnh Nam Định giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2025

a) Phát triển Chính quyền số

- Duy trì 100% thủ tục hành chính của huyện đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (trừ thủ tục hành chính có tính chất đặc thù, có quy định riêng) và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 100% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện được thực hiện qua hệ thống báo cáo của tỉnh; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống báo cáo của huyện với hệ thống báo cáo của tỉnh, Chính phủ;

- Kết nối, liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ số bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư, Đất đai, Đăng ký doanh nghiệp, Tài chính, Bảo hiểm, Tư pháp,... để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội;

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;

b) Phát triển kinh tế số: Phân đầu tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số chiếm khoảng 20%GRDP.

c) Phát triển xã hội số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã;

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh;

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 50%;

2.2. Đến năm 2030

- 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;

- Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số chiếm khoảng 30% GRDP;

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang; dịch vụ mạng di động 5G;

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%;

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tính năng động, tiên phong của lãnh đạo các cấp, các ngành trong thực hiện chuyển đổi số

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách. xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, xác định rõ nội dung công việc, biện pháp thực hiện, phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân; tăng cường đôn đốc, kiểm

tra; gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tăng cường vai trò liên kết chuyển đổi số giữa các cơ quan nhà nước và tổ chức, doanh nghiệp. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số trên địa bàn huyện.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết, tính cấp thiết của chuyển đổi số. Thực hiện chuyển đổi số theo phương châm: “Nhận thức” là quyết định, “người dân, doanh nghiệp” là trung tâm, “thể chế và công nghệ số” là động lực, “nền tảng số” là đột phá, “an toàn, an ninh thông tin” là then chốt, “chính quyền” là tiên phong, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự tham gia của mọi người dân là yếu tố đảm bảo sự thành công trong chuyển đổi số.

2. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số

- Nguồn kinh phí thực hiện chuyển đổi số gồm: Ngân sách nhà nước, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và nguồn kinh phí hợp pháp khác. Ưu tiên nguồn lực từ ngân sách nhà nước các cấp để thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án chuyển đổi số do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao ưu tiên nguồn lực để thực hiện các hoạt động chuyển đổi số.

- Tập trung huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo hướng đồng bộ, hiện đại. Khuyến khích, hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, phù hợp với môi trường số; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tích cực thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào huyện, trong đó ưu tiên các doanh nghiệp có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác phục vụ chuyển đổi số.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về chuyển đổi số; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu để trở thành các chuyên gia nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số. Quan tâm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp công nghệ tham gia trực tiếp

vào quá trình giáo dục và đào tạo nhân lực, xây dựng một số trung tâm giáo dục, đào tạo về công nghệ.

3. Triển khai hạ tầng, nền tảng chuyển đổi số

- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng cho tất cả các cơ quan Đảng, Chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội, đồng thời kết nối liên thông với khối chính quyền; xây dựng quy hoạch và triển khai xây dựng mạng lưới hệ thống camera giám sát trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các nền hệ sinh thái số phục vụ tiến trình chuyển đổi số của huyện trên cơ sở các nền tảng xây dựng chính quyền điện tử tỉnh.

- Tăng cường hợp tác, nghiên cứu, phát triển và đổi mới, sáng tạo trong môi trường số. Chủ động, tích cực tham gia, hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế về chuyển đổi số; ưu tiên nghiên cứu, đặt hàng nhiệm vụ khoa học để tạo ra sản phẩm số, đặc biệt là các sản phẩm phục vụ du lịch, giáo dục, y tế, môi trường, giao thông... Cung cấp công khai dữ liệu số, có tính khả dụng cao để các doanh nghiệp tạo ra sản phẩm mới, trong đó đặc biệt chú ý các doanh nghiệp khởi nghiệp, sáng tạo.

4. Phát triển chính quyền số

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong công tác chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc và cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị; thực hiện triệt để gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử (ký số) giữa các cơ quan và đến cấp xã; thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên thiết bị di động thông minh. Khuyến khích triển khai quán triệt nghị quyết, đào tạo, bồi dưỡng, thi tuyển, thi nâng ngạch công chức, viên chức bằng hình thức trực tuyến.

- Gắn kết chặt chẽ việc chuyển đổi số với cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến dựa trên nhu cầu của người dân, mang lại sự thuận tiện nhất cho người dân; áp dụng công nghệ số để đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính, hướng đến mục tiêu người dân chỉ cung cấp thông tin một lần có thể được thực hiện nhiều thủ tục hành chính.

5. Phát triển kinh tế số

- Hỗ trợ thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số. Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hệ thống phổ cập, hỗ trợ, trao đổi, hướng dẫn về các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận và thực hiện chuyển đổi số. Khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số hỗ trợ, thúc đẩy triển khai các ứng dụng số cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Ưu tiên phát triển kinh tế số các ngành, lĩnh vực trọng tâm tạo tiền đề thúc đẩy phát triển kinh tế số của huyện, chuyển dịch từng bước sang các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ, như:

- + Lĩnh vực du lịch
- + Lĩnh vực tài chính - ngân hàng - thương mại
- + Lĩnh vực giao thông vận tải và logistics
- + Lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp

6. Phát triển xã hội số

- Xây dựng các chương trình đào tạo kỹ năng số cho người dân theo hình thức trực tuyến, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, đảm bảo dễ hiểu, dễ tiếp cận.

- Tạo môi trường thuận lợi cho phát triển hệ sinh thái ứng dụng công nghệ số nhằm cung cấp các sản phẩm, dịch vụ số thiết yếu, thông minh, dễ sử dụng cho người dân; tăng cường hướng dẫn người dân đăng ký tài khoản công dân và hình thành dữ liệu điện tử trên Hệ thống thông tin dùng chung.

- Tăng cường triển khai trên không gian mạng về thông tin các sản phẩm văn hóa, lịch sử đặc trưng, xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Nghĩa Hưng nhân văn, hiếu học, tự trọng, trách nhiệm, sáng tạo, đồng thời tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, góp phần xây dựng văn hóa số trong cộng đồng.

7. Chuyển đổi số trong một số lĩnh vực

7.1. Xây dựng chính quyền điện tử

Tiếp tục tập trung đẩy mạnh triển khai thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ theo các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển chính quyền điện tử.

7.2. Lĩnh vực y tế

- Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa để giảm tải cho các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm chéo đối với dịch bệnh truyền nhiễm.

- Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Triển khai bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy; thanh toán viện phí trực tuyến không dùng tiền mặt; hình thành các bệnh viện thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu kết nối liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế.

7.3. Lĩnh vực giáo dục

- Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa. Triển khai việc thanh toán học phí, lệ phí trực tuyến không dùng tiền mặt cho tất cả các trường học.

- Phấn đấu 100% các cơ sở giáo dục triển khai công tác dạy và học từ xa, trong đó thử nghiệm chương trình đào tạo cho phép học sinh, sinh viên học trực tuyến tối thiểu 20% nội dung chương trình. Ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học.

7.4. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường

- Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu toàn diện nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường, nhất là CSDL đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản làm cơ sở phục vụ chuyển đổi số một số lĩnh vực có liên quan như: Nông nghiệp, giao thông, quy hoạch,...;

- Triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

8. Bảo đảm công tác an toàn, an ninh thông tin mạng

- Tăng cường quản lý an ninh mạng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu.

- Rà soát, cập nhật các văn bản của tỉnh về an toàn thông tin, như : Văn bản cảnh báo, hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan.

- Tăng cường phối hợp giữa các lực lượng: Phòng Văn hoá và Thông tin, Công an huyện, Ban Chỉ huy quân sự huyện, các doanh nghiệp viễn thông... để sẵn sàng, chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống phát sinh trong lĩnh vực an ninh, an toàn thông tin.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử huyện

Nghiên cứu, đề xuất với UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện về chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; đôn đốc, điều phối chung việc triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì hướng dẫn, triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện của các đơn vị, báo cáo UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện; UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

- Phối hợp với các Sở, Ban, Ngành liên quan tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, các doanh nghiệp, người dân để thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Căn cứ văn bản hướng dẫn từ các UBND tỉnh, các Sở, Ban, Ngành liên quan chủ trì rà soát, tổng hợp ý kiến các đơn vị, tham mưu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách; triển khai các hệ thống nền tảng xây dựng Chính quyền số, các dịch vụ xây dựng chính quyền số liên quan, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông, cung cấp dịch vụ số cho các cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp trên địa huyện đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của huyện.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch từ nguồn kinh phí được giao.

- Chủ trì, phối hợp với Chi cục thống kê, các đơn vị liên quan đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu về kinh tế số để phục vụ công tác sơ kết, tổng kết.

4. Phòng Y tế, Trung tâm y tế

Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại khoản 7.2, phần II của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại khoản 7.3, phần II Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đẩy mạnh xã hội hoá đào tạo các cấp học trên mạng và ứng dụng CNTT trong dạy và học, sách giáo khoa điện tử.

6. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại khoản 7.4, phần II của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

7. Phòng Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp lồng ghép đào tạo kiến thức về chuyển đổi số vào các khoá đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Xây dựng, lồng ghép tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào Bộ chỉ số cải cách hành chính.

8. Phòng Kinh tế - Hạ tầng

- Tham mưu UBND huyện trong công tác thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ.

- Xây dựng chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để nghiên cứu, ứng dụng và triển khai công nghệ mới về chuyển đổi số. Ưu tiên phân bổ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho chuyển đổi số.

9. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Trung tâm GDTX-GDNN huyện nghiên cứu đưa chuyên đề nâng cao nhận thức về chuyển đổi số vào giảng dạy ở trung tâm dạy nghề.

10. Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch này.
- Tổ chức quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, công dân; ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong các đơn vị.
- Căn cứ nội dung Kế hoạch này xây dựng Kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện tại đơn vị mình; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện trước ngày 30/11 hàng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

Trên đây là nội dung Kế hoạch chuyển đổi số huyện Nghĩa Hưng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc kịp thời phản ánh về Phòng Văn hoá và Thông tin để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét, sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- | | | |
|--|--|-----------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh; - Sở Thông tin và Truyền thông; - TT Huyện ủy, TT HĐND huyện; - Lãnh đạo UBND huyện; - Các cơ quan, đơn vị; - UBND các xã, thị trấn; - Lưu: VT. VH TT | | <i>(để báo cáo)</i> |
| <ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan, đơn vị; - UBND các xã, thị trấn; | | <i>(để thực hiện)</i> |

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Văn Thắng